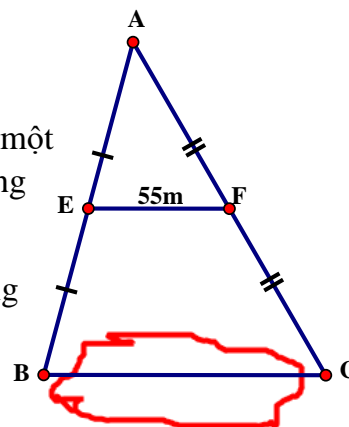


Tiết 27: ÔN TẬP CHƯƠNG I(tt)

Dạng 1: Toán thực tế

Bài 1: Người ta xây dựng mô hình như hình vẽ để đo bề rộng BC của một cái hồ nước mà không cần phải đợc trực tiếp. Em hãy tính xem độ rộng của hồ nước trong hình vẽ là bao nhiêu.

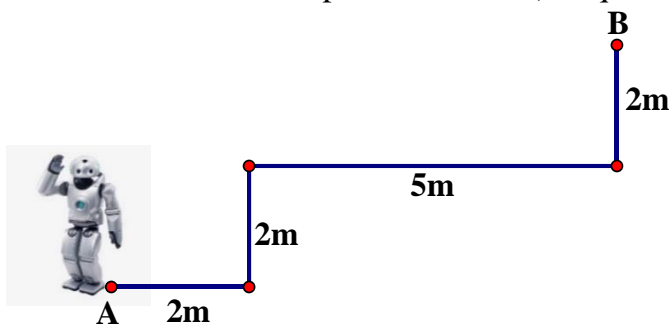


Bài 2: Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 20m, chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Người ta muốn lát gạch hình vuông có cạnh 5dm lên nền nhà đó nên đã mua gạch với tổng số tiền là 36 800 000 đồng (giả sử khoảng cách hai viên gạch kề nhau là không đáng kể).

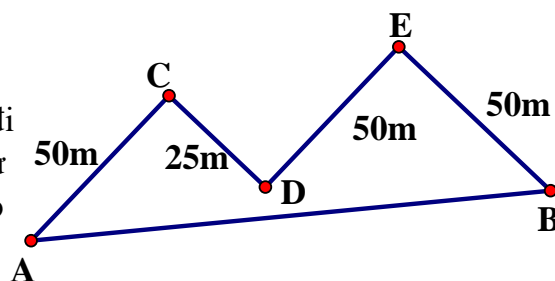
a/ Em hãy tính xem để lát hết nền nhà đó, ta cần bao nhiêu viên gạch.

b/ Giá của mỗi viên là bao nhiêu.

Bài 3: Một con robot được thiết kế có thể đi thẳng, quay một góc 90° sang trái hoặc sang phải. Robot xuất phát từ điểm A đi thẳng 2m, quay sang trái rồi đi thẳng 2m, quay sang phải rồi đi thẳng 5m, quay sang trái rồi đi thẳng 2m đến vị trí điểm B. Tính khoảng cách giữa đích đến và nơi xuất phát của robot (kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)



Bài 4: Hai hòn đảo ở hai điểm A và B, bạn Ánh đi từ hòn đảo A đến hòn đảo B theo con đường như hình vẽ. Hãy cho biết hai hòn đảo cách nhau bao xa? (biết $AC \perp CD$; $CD \perp DE$ và $DE \perp EB$)



Dạng 2: Tổng hợp

Bài 5: Cho tam giác MNP vuông tại M ($MP < MN$) có MH là đường cao. A là trung điểm MP. Gọi D là điểm đối xứng của H qua A.

a) Chứng minh tứ giác MHPD là hình chữ nhật.

b) Trên đoạn NH lấy điểm E sao cho $HE = HP$. Chứng minh: tứ giác MEHD là hình bình hành

c) Gọi K là điểm đối xứng của M qua H. Chứng minh: Tứ giác MEKP là hình thoi.

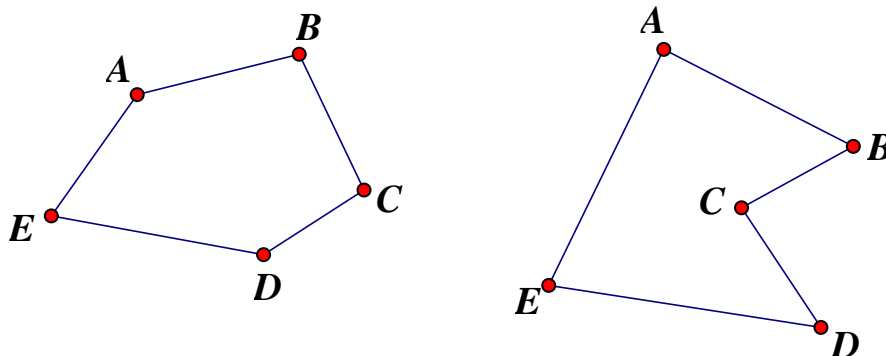
d) KA cắt HP tại G. Chứng minh: $GP = \frac{1}{3} PE$.

Chủ đề 3: Đa giác – đa giác đều

Nội dung 1: Khái niệm về đa giác – Đa giác đều

1) Khái niệm về đa giác.

Đa giác ABCDE là hình gồm năm đoạn thẳng AB, BC, CD, DE, EA trong đó bất kỳ hai đoạn thẳng nào có một điểm chung cũng không cùng nằm trên một đường thẳng.



* Định nghĩa đa giác lồi.

Đa giác lồi là đa giác luôn nằm trong một nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng chứa bất kỳ cạnh nào của đa giác đó.

➤ **Chú ý:** Từ nay, khi nói đến đa giác mà không chú thích gì thêm, ta hiểu đó là đa giác lồi.

Đa giác ABCDEG có:

Các đỉnh là: A, B, C, D, E, G

Các đỉnh kề nhau là: A và B, hoặc B và C, hoặc C và D, hoặc D và E, hoặc E và G, hoặc G và A

Các cạnh là: AB, BC, CD, DE, EG, GA

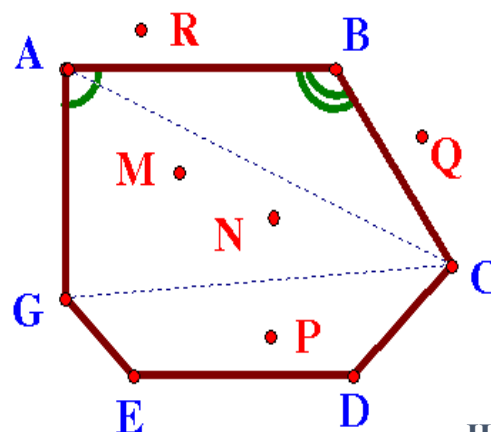
Các đường chéo là: AC, CG, CE, BG, BE, BD, DA, DG, GA

Các góc là: A, B, C, D, E, G

Các điểm nằm trong đa giác là: M, N, P

Các điểm nằm ngoài đa giác là: Q, R

Đa giác có n đỉnh ($n \geq 3$) được gọi là hình n-giác hay hình n-cạnh.



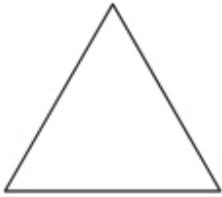
Hình 119

Với $n = 3, 4, 5, 6, 8$ ta quen gọi là tam giác, tứ giác, ngũ giác, lục giác, bát giác.

Với $n = 7, 9, 10, \dots$ ta gọi là hình 7 cạnh, hình 9 cạnh, hình 10 cạnh,...

2) Đa giác đều: Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau và tất cả các góc bằng nhau.

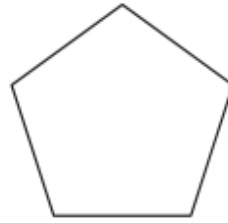
Hình 120a, b, c, d là những ví dụ về đa giác đều.



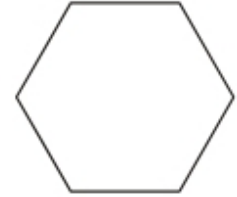
a) Tam giác đều



b) Hình vuông
(tứ giác đều)



c) Ngũ giác đều



d) Lục giác đều

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học thuộc và nắm chắc khái niệm đa giác, định nghĩa đa giác lồi; đa giác đều.
Công thức tính tổng các góc của đa giác.
- Xem trước bài: “Diện tích hình chữ nhật”
- Ôn tập công thức tính diện tích: tam giác, hình chữ nhật, hình vuông.